

Bản án số: 139 /2019/HS – ST
Ngày 25-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Xuân L

2- Ông Nguyễn Văn T

- Th ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T – Thư ký Tòa án nhân dân TP H, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị V - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân thành phố H, tỉnh Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/ 2019/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2019/QĐXXST-HS Ngày 09 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương T K** - Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam. Sinh ngày 25/10/1983, tại tỉnh Q. Nơi cư trú: Tổ 1, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Không. Họ tên bố: Dương Văn L. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N. Có vợ: Đặng Thúy V (Đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2008. Tiền án: Ngày 23/02/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Q xử phạt 15 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 05/01/2018, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Nhân thân: 25/11/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 51 tháng tù về tội: “*Cướp tài sản*”, ngày 30/8/2013 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 17/02/2012 thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Tiền sự: không. Bị bắt ngày 26/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Q.

Người bị hại: Anh Nguyễn Xuân B – sinh năm 1991 (Nơi cư trú: Tổ 52, Khu 4B, phường C, thành phố H, tỉnh Q – Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Tiến H - Sinh năm 1952 (Nơi cư trú: Tổ 1, khu 1, phường T, TP H, tỉnh Q) – Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Hà Văn T - sinh năm 1971 (Nơi cư trú: Tổ 45, khu 3, phường B, TP H, tỉnh Q) - Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Đào Mạnh C – Sinh năm 1995 (Địa chỉ: Tổ 34, khu 4, phường H, TP H, tỉnh Q) - Có mặt tại phiên tòa.

-Anh Trần Tuấn L – Sinh năm 1983 (Địa chỉ: Tổ 6, khu 1, phường H, TP H, tỉnh Q) - Có mặt tại phiên tòa.

-Anh Đinh Khắc C – sinh năm 1978 (Địa chỉ: Tổ 18, khu 3, phường H, TP H, tỉnh Q) – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Anh Nguyễn Xuân B và Dương T K là bạn bè quen biết từ trước, ngày 22/6/2018, tại khu vực Bảo tàng cũ thuộc khu 3, phường H, thành phố H, Dương T K sau khi được anh Nguyễn Xuân B giao xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Taurus màu đen, BKS 14B1 105.42 của anh B để nhờ đi mua ma túy giúp thì K đã đem xe mô tô này đi bán cho anh Nguyễn Tiến H với giá 3.200.000 đồng lấy tiền tiêu dùng cá nhân.

-Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Dương T K khai: Vào ngày 22/6/2018, anh B nhờ K đi cầm cố xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Taurus màu đen, BKS 14B1 105.42 lấy số tiền 500.000 đồng đi mua ma túy đá giúp anh B. K đồng ý và đã cùng anh B điều khiển xe mô tô này đến gặp anh Trần Tuấn L để cầm cố chiếc xe lấy 500.000 đồng. Sau đó K cùng anh B đi xe taxi đến Ngõ Bùi Thị X thuộc phường H, thành phố H để anh B đứng đợi K đi mua ma túy. K đã liên hệ qua điện thoại di động với một người đàn ông (K không biết thông tin, lai lịch cụ thể) để đến khu vực Bảo tàng cũ thuộc khu 3 phường H, thành phố H để mua “một nửa” ma túy đá (K không biết tên gọi “một nửa” là bao nhiêu gam ma túy đá). Sau khi mua K không đưa số ma túy đá mua được cho anh B mà cùng bạn (Không rõ lai lịch địa chỉ) sử dụng hết số ma túy đá này. Ngày 23/6/2018, K đã liên hệ với anh L để trả 500.000 đồng và lấy lại xe nhưng do không có tiền để tiêu dùng cá nhân nên K đã đến cửa hàng cầm đồ “Mạnh C” để cầm cố chiếc xe mô tô này với giá 1.500.000 đồng. Một tuần sau khi cầm cố K đã thông qua anh Hà Văn T để gặp anh Nguyễn Tiến H và bán chiếc xe mô tô trên cho anh H với giá 3.200.000 đồng. Số tiền bán xe có được K đã trả cho anh L 1.600.000 đồng và đưa cho anh T số tiền 400.000 đồng, số tiền còn lại K tiêu dùng cá nhân hết. Đối với người K đã mua ma túy đá và những người cùng K sử dụng ma túy đá K chỉ liên hệ qua điện thoại di động nhưng K đã mất hết số điện thoại nên không biết rõ lai lịch. Việc K cầm cố hay bán xe mô tô K không thông báo hay được sự đồng ý của anh B. Hiện tại K không có công ăn việc làm nên không có khả năng khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa K khai đi xe của anh B đến vay của anh Linh 500.000 đồng để mua ma túy và không cầm cố xe mô tô ở quán cửa hàng cầm đồ “Mạnh C”.

Anh Nguyễn Xuân B khai: Do cần mua ma túy hộ bạn tên S (Không rõ lai lịch địa chỉ) nên anh B đã nhờ K đi mua hộ 300.000 đồng ma túy đá. K đồng ý và chở anh B bằng chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Taurus màu đen, BKS 14B1 105.42 của anh B đi đến Ngõ Bùi Thị X thuộc phường H, thành phố H. Tại đây, K bảo anh B xuống xe đứng đợi, để K điều khiển xe đi mua ma túy, xong việc sẽ quay

lại đón. Anh B đồng ý. Do không thấy K quay lại đón và trả xe, anh B gọi điện K không nghe máy, đi tìm K nhưng không thấy, đến ngày 02/7/2018, anh B đã đến Công an trình báo. Anh B khẳng định không nhờ K mang xe đi cầm cố, không cùng K đi cầm cố và không đi taxi cùng K đến khu vực Bảo tàng cũ thuộc phường H, thành phố H để mua ma túy. Về trách nhiệm dân sự, tại cơ quan điều tra anh B yêu cầu K phải bồi thường trị giá chiếc xe 8.000.000 đồng. Nhưng trong đơn xin xử vắng mặt anh yêu cầu bị cáo K phải bồi thường giá trị chiếc xe 9.240.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Tuấn L khai: Ngày 22/6/2018, anh L đang uống bia cùng anh Đào Mạnh C Sinh năm 1995 (Địa chỉ: Tổ 34, khu 4, phường H, TP H, tỉnh Q) là chủ hiệu cầm đồ “Mạnh C” và anh Đinh Khắc C sinh năm 1978 (Địa chỉ: Tổ 18, khu 3, phường H, TP H, tỉnh Q) tại quán bia gần khu vực Tòa án tỉnh Q thuộc phường C, TP H thì K có đến nói chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 14B1 105.42 của K bị hỏng và nhờ anh L giữ hộ. Khi gửi xe K có vay của anh L 500.000 đồng. Sau khi uống bia xong, anh L đã gửi chiếc xe mô tô này tại nhà anh Đinh Khắc C. ngày hôm sau, K đã liên lạc với anh L để nhận lại chiếc xe trên, Anh L không thừa nhận việc cầm cố chiếc xe mô tô trên của K. Việc K bán xe mô tô tại khu vực trước cửa hàng cầm đồ “Mạnh C”, anh L không được chứng kiến.

Anh Đào Mạnh C khai: Khi cơ quan Công an thành phố H đến cửa hàng cầm đồ “Mạnh C” để làm việc về chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 14B1 105.42 thì anh C thông qua anh Linh mới biết K đã gửi chiếc xe mô tô này cho anh Linh. Anh C khẳng định cửa hàng cầm đồ “Mạnh C” không nhận cầm cố chiếc xe mô tô như đã nêu trên.

Anh Hà Văn T khai: Anh có mối quan hệ với K từ trước, anh T không thừa nhận việc đã giới thiệu cho K người mua xe mô tô Biển kiểm soát 14B1 105.42. (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã xác minh, triệu tập anh Hà Văn T tại tổ 45, khu 3, phường B, TP H, tỉnh Q được biết anh T không đăng ký thường trú tại địa chỉ này và chính quyền địa phương không xác định được nơi ở cụ thể của anh T).

Anh Nguyễn Tiến H khai: Khoảng tháng 6/2018, do anh H có quen biết nam thanh niên tên T. Anh T đã nhờ anh H tìm mua hộ xe mô tô cũ. Anh H thông qua anh T và gặp K tại cửa hàng cầm đồ “Mạnh C” để mua 01 xe mô tô Biển kiểm soát 14B1 105.42 của K. Khi mua xe K nói chiếc xe này của K nhưng đã làm mất giấy tờ xe. Anh H đã mua xe với giá 3.200.000 đồng và sau đó bàn giao lại cho anh T. Nay anh T mang xe đi đâu anh H không biết và anh cũng không liên lạc được với anh T.

Biên bản đối chất tại Công an thành phố H giữa bị cáo Dương T K với anh Trần Tuấn L về việc K đã cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 14B1-105.42 cho anh L, cho bị cáo đối chất với anh Đào Mạnh C về việc khi cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 14B1-105.42 K đã giao xe cho anh C, cho bị cáo K đối chất với anh Nguyễn Xuân B về việc mục đích anh B giao xe mô tô cho K, anh B có cùng K đi cầm cố và có cùng K đi taxi đến khu vực Bảo tàng cũ thuộc khu 3, phường H hay không. Kết quả bị cáo K, anh L, anh C, anh B vẫn giữ nguyên lời khai của mình với cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 155/KLĐG ngày 09/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H, kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Taurus màu đen, BKS 14B1-105.42, tại thời điểm bị xâm hại, trị giá 9.240.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản số 155/KLĐG ngày 09/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H.

Bản Cáo trạng số 80/CT - VKSHL ngày 11/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Dương T K về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 48 - Bộ luật hình sự; xử phạt Dương T K từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/12/2018. Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 9.240.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo, lời khai của bị hại, người làm chứng về không gian, thời gian, địa điểm, diễn biến sự việc và tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong quá trình điều tra.

Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 22/6/2018 tại ngõ Bùi Thị Xuân (Bảo tàng cũ), thuộc khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Q, Dương T K đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của anh Nguyễn Xuân B khi giao xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Taurus màu đen, BKS 14B1- 105.42 trị giá 9.240.000 đồng, nhờ đi mua ma túy giúp, K đã chiếm đoạt rồi mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hiện tại K không có công ăn việc làm nên không có khả năng khắc phục hậu quả.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự như

bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì nó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, ngoài ra còn có một tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, vì vậy cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên cũng xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Xuân B yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản của anh mà bị cáo đã chiếm đoạt là 9.240.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh B.

[8] Về vật chứng: Không có

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Đối với anh Nguyễn Tiến H có hành vi mua chiếc xe mô tô BKS 14B1 105.42 của Dương T K, nhưng không biết rõ là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với việc anh Nguyễn Xuân B nhờ Dương T K mua ma túy và việc K khai sau khi mua ma túy giúp anh B, K đã cùng các bạn sử dụng hết. Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K và anh B.

Dương T K khai đã mua 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng của người đàn ông không quen biết. Nhưng do K không biết rõ lai lịch địa chỉ và không thu hồi được vật chứng. Ngoài ra, K còn khai, thông qua anh Hà Văn T, lái xe ôm giới thiệu để K bán chiếc xe của anh B cho anh Nguyễn Tiến H lấy 3.200.000 đồng. Số tiền này, K cho anh T 400.000 đồng, nhưng qua đối chất anh T không thừa nhận, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với việc anh Trần Tuấn L và Anh Đào Mạnh C theo K khai cầm cố xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Taurus màu đen, BKS 14B1- 105.42 của Dương T K, nhưng không đủ tài liệu chứng cứ, chứng minh, nên không đề cập xử lý hình sự hay xử lý hành chính.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1

Điều 52, khoản 1 Điều 48 - Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331 và Điều 333 - Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Dương T K phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Dương T K 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/12/2018.

Buộc Dương T K phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân B 9.240.000 đồng (Chín triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không trả đủ số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Buộc Dương T K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 462.000 đồng (Bốn trăm sáu hai ngàn đồng) án phí dân sự

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND và VKSND tỉnh Q;
- VKSND TP. H;
- Công an TP. H; bị cáo, bị hại,
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Cơ quan THA dân sự Tp. H;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị L

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Lập-Nguyễn Văn Tuấn

Nguyễn Thị Loan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Trần Thị Tuyết – Hồ Thị Lan

Nguyễn Thị Loan

